

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 24-9-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Minh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lưu Đức Chung.

Ông Nguyễn Văn Phước.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lý Kim Yến – Là Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai  
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 398/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997.

HKTT: Số 98/4D Quang Trung, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Tổ 2, Ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Dương Quang T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 11, Ấp 6, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H và anh T vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:**

Chị và anh Dương Quang T chung sống với nhau vào năm 2017 đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 16 tháng 11 năm 2019. Việc kết hôn do chị và anh T đều tự nguyện. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Quang T. Nguyên nhân chị H yêu cầu ly

hôn là do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên mâu thuẫn. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

***Bị đơn anh Dương Quang T vắng mặt nên không có lời khai.***

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Dương Quang T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Dương Quang T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa và giấy triệu tập nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H, bị đơn anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Dương Quang T chung sống với nhau vào năm 2017 đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 16 tháng 11 năm 2019 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh Dương Quang T biết để đến Tòa làm việc nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, do đó không có lời khai của anh T tại hồ sơ.

Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu xin được ly hôn anh Dương Quang T với lý do tính tình không hợp, thường xuyên mâu thuẫn. Giữa chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay nên chị xác định không còn tình cảm với anh T.

Xét quan hệ hôn nhân của chị H và anh T thì thấy rằng: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự thể hiện vợ chồng chị H và anh T chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau và đã có thời gian sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay nhưng không thể hòa giải đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, có đủ cơ sở xác định chị H và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được

ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H khai không có nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, Điều 56 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với anh Dương Quang T.

Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Dương Quang T.

Về con chung: Không có nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001524 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Dương Quang T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện L (1);
- Chi cục THADS huyện L (1);
- UBND xã P (GCNKH số 104 ngày 16/11/2019) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Minh Thảo**